|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN GIÁM SÁT**  **TÀI CHÍNH QUỐC GIA**  Số: /BC-UBGSTCQG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày 29 tháng 09 năm 2015* |

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH KINH TẾ THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2015**

*(Tài liệu phục vụ phiên họp Chính phủ tháng 9/2015)*

* *Tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2015 được dự báo thấp hơn năm 2014 do suy giảm tăng trưởng ở các nền kinh tế mới nổi. Trong khi tăng trưởng của các nền kinh tế phát triển khả quan, nhất là Mỹ và Châu Âu, thì tăng trưởng của các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển suy giảm, nhất là các nước BRICS. Do những bất trắc đối với kinh tế thế giới nên FED đã trì hoãn việc tăng lãi suất, ít nhất là đến cuối năm 2015.*
* *Tăng trưởng trong nước* *giữ vững đà phục hồi trước những biến động kinh tế thế giới nhờ tăng trưởng mạnh mẽ của khu vực công nghiệp và xây dựng, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo. Trong khi đó, xuất khẩu có mức tăng khá so với các nước và đầu tư tư nhân cải thiện tích cực*. *Hoạt động xản xuất kinh doanh tích cực giúp duy trì thu nội địa, bù đắp một phần tác động của giảm giá dầu.*
* *Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định. Mặc dù trong tháng 9 lạm phát (so cùng kì năm trước) giảm xuống 0% nhưng lạm phát cơ bản vẫn ở mức 2,4%, là mức ổn định của lạm phát cơ bản trong suốt 7 tháng gần đây. Do diễn biến của giá dầu, UBGSTCQG giảm dự báo lạm phát năm 2015 xuống dưới 2%.*
* *Khu vực tài chính có những tín hiệu tích cực. Khu vực ngân hàng ổn định thanh khoản, tăng trưởng tín dụng tốt, trích lập DPRR tăng. Thị trường cổ phiếu cũng ổn định trở lại trong tháng 9 sau những biến động kinh tế thế giới.*

1. **KINH Tế THẾ GIỚI**

***1. Tăng trưởng kinh tế***

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2015 được dự báo thấp hơn năm 2014 do suy giảm tăng trưởng ở các nền kinh tế mới nổi. Một số tổ chức tài chính quốc tế đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu cho năm 2015 và 2016. OECD (tháng 9/2015) dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu 2015 ở mức 3%, giảm 0,1 điểm phần trăm so với dự báo tại tháng 1/2015 và thấp hơn mức 3,3% của năm 2014. IMF (tháng 7/2015) cũng dự báo tăng trưởng 2015 ở mức 3,3%, giảm 0,1 điểm % so với dự báo tại tháng 4/2015 và thấp hơn mức 3,4% của năm 2014. Do những bất trắc đối với kinh tế thế giới nên FED đã trì hoãn việc tăng lãi suất, ít nhất là đến cuối năm 2015.

***Tăng trưởng của các nền kinh tế phát triển khả quan, nhất là Mỹ và Châu Âu***

*Mỹ,* tăng trưởng quý II đạt 3,7%[[1]](#footnote-1) cao hơn mức 0,6% của quý trước. Tỷ lệ thất nghiệp đã giảm xuống 5,1%; Tỷ lệ lạm phát của tháng 8 tăng 0,2% so với cùng kỳ 2014.

*Châu Âu,*có dấu hiệu cải thiện nhưng còn chậm, tăng trưởng GDPquý II đạt 0,4% (cao hơn mức 0,1% của cùng kỳ 2014); chỉ số PMI tháng 8 dù giảm nhẹ so với tháng 7 (0,1 điểm) nhưng vẫn đạt 52,3 điểm, tỷ lệ thất nghiệp tháng 7 là 10,9% thấp hơn mức 11,1% của tháng trước đó. Tuy nhiên, lạm phát tháng 8 là 0,1% thấp hơn mức 0,2% của tháng 7. Do được hưởng lợi từ đồng euro yếu nên kim ngạch xuất khẩu của khu vực trong tháng 6 đạt 182,7 tỷ euro[[2]](#footnote-2), tăng 12% so với cùng kỳ năm 2014, đưa thặng dư thương mại hàng hóa của khu vực lên 26,3 tỷ euro. Lo ngại về giảm phát sẽ là lý do để ECB khởi động chương trình QE theo phương thức mỗi tháng mua 60 tỷ Euro trái phiếu chính phủ cho đến tháng 9/2016.

*Nhật Bản,*suy giảm kinh tế trong quý II khi tốc độ tăng tưởng là 0,3%[[3]](#footnote-3) (quý trước tăng 1,1%). Tiêu dùng cá nhân giảm 0,8%; xuất khẩu giảm 4,4%; Chỉ số giá hàng hóa của công ty giảm 3,3% trong tháng 8 sau khi giảm 3% trong tháng 7. Tuy nhiên, nền kinh tế cũng đón nhận một số tín hiệu khả quan khi chỉ số PMI tháng 8 đạt 51,7 điểm (cao hơn mức 51,2 điểm của tháng 7); Các đơn hàng máy móc cốt lõi trong 6 đến 9 tháng tới tăng 3,7% trong tháng 7 sau khi giảm 7,9% trong tháng trước đó.

***Tăng trư cá nhân giảm 0,8%; xuất khẩu giảm 4,ng phát triển suy giảm, nhất là các nước BRICS***

*Trung Quốc****, c***hỉ số PMI 7 tháng liên tiếp dưới 50 điểm riêng trong tháng 8 là 47,3 điểm là mức thấp kỷ lục3. Xuất khẩu 7 tháng đầu năm giảm 0,5% so với cùng kỳ năm 2014. Trong khi đó, tải khoản vốn liên tục thâm hụt từ quý II/2014 , riêng nửa đầu năm 2015 thâm hụt 171 tỷ USD. Tính đến cuối tháng 8, dự trữ ngoại hối của Trung Quốc giảm 293 tỷ USD so với cuối năm 2014.

*Các nước BRICs khác****:*** *Nga* dự báo tăng trưởng năm 2015 là âm 2,8%, khoảng 187 ngân hàng đối mặt với tình trạng thiếu hụt nguồn vốn, trong khi tỷ lệ nợ xấu sẽ tăng gấp đôi lên 17,7%.*Brazil*, tăng trưởng quý II là -1,9%, là quý thứ 2 liên tiếp tăng trưởng âm. Trong khi đó, lạm phát tăng từ 7,2% trong tháng 1 lên 9,6% trong tháng 7. *Nam Phi* tăng trưởng âm 1,3% trong quý II/2015. *Malaysia*, tăng trưởng quý II/2015 chỉ đạt 1,1% (là quý giảm thứ 3 liên tiếp) do xuất khẩu và tiêu dùng đều yếu[[4]](#footnote-4); đồng Ringgit cũng đã mất giá liên tục và ngày 12/8 đã giảm xuống mức thấp nhất 17 năm qua. *Indonesia,* tăng trưởng quý II/2015 là 3,78% (giảm so với mức 3,83% của cùng kỳ 2014).

**2. Thị trường tài chính**

Thị trường tài chính quốc tế đã phải hứng chịu khá nhiều cú shock trong năm 2015 đặc biệt là sau sự phá giá của đồng NDT trong tháng 8[[5]](#footnote-5). Việc mất giá NDT đã dẫn đến đồng tiền 8 nước châu Á[[6]](#footnote-6) mất giá trung bình 1,7% ngay trong tuần. TTCK Trung Quốc mất hơn 30% trong vòng 4 tuần, Chỉ số MSCI các thị trường chứng khoán mới nổi đã giảm 17% so với đầu năm 2015 và 27% so với cùng kỳ năm ngoái, Chỉ số Dow Jones và S&P 500 đã giảm hơn 10% từ mức cao nhất trong tháng 5 năm nay; Nikkei 225 giảm 13,64%; Kospi giảm 8,23%. Trước những bất ổn về tình hình tài chính, dòng vốn đầu tư chứng khoán đang có dấu hiệu chảy từ thị trường mới nổi sang châu Âu. Từ giữa tháng 7 đến giữa tháng 8, tổng số vốn chảy ra khỏi những thị trường mới nổi đã lên đến 17 tỷ USD, chiếm hơn 50% trên tổng số 29,4 tỷ USD vốn bị rút kể từ đầu năm nay[[7]](#footnote-7).

**3. Giá hàng hóa**

*- Giá hàng hóa thế giới* vẫn tiếp tục xu hướng giảm trong năm 2015 trước khi phục hồi trong năm 2016. Giá các mặt hàng chủ chốt giảm mạnh do lượng tồn trữ quá nhiều trong khi sản lượng tăng cao do được mùa. So với cùng kỳ 2014, giá các loại hàng hóa chủ chốt trong tháng 8/2015[[8]](#footnote-8) giảm sâu: giá năng lượng giảm 51%; giá nông sản giảm 14,2%; giá lương thực giảm 16,8%; nguyên liệu thô giảm 8,2%; kim loại giảm 28,9%.

- *Giá dầu giảm so với dự báo tháng trước*. Giá dầu WTI mặc dù giảm xuống 38,5 USD/thùng vào cuối tháng 8/2015, nhưng trong nửa đầu tháng 9/2015 đã tăng trở lại ở mức 45,5 USD/thùng. Theo EIA, giá dầu WTI bình quân sẽ đạt 49 USD/thùng năm 2015 và 50 USD/thùng năm 2016, giảm so với dự báo tháng trước đó là 49,6 USD/thùng và 54,5 USD/thùng. Tuy nhiên, EIA cho rằng vẫn phải tính đến trường hợp xấu nhất khi giá dầu có thể giảm tới mức 32 USD/thùng vào tháng 12/2015.

1. **KINH TẾ VIỆT NAM**

**1. Tăng trưởng giữ vững đà phục hồi trước những biến động kinh tế thế giới**

Mặc dù kinh tế thế giới có nhiều biến động trong quý 3/2015 nhưng những biến động này không tác động nhiều đến tăng trưởng kinh tế và tăng trưởng GDP 9 tháng đầu năm vẫn đạt mức 6,5% (so với cùng kỳ 2014). ***UBGSTCQG giữ nguyên dự báo từ đầu năm về mức tăng trưởng GDP 6,5% của năm 2015***.

*Động lực chính cho tăng trưởng là ngành công nghiệp và xây dựng, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo*. Tăng trưởng (GDP) khu vực công nghiệp và xây dựng 9 tháng/2015 ở mức 9,57%, cao gần gấp đôi mức tăng của cùng kì 2014 (5,75%); trong khi, tăng trưởng của khu vực dịch vụ hầu như không tăng và của khu vực nông-lâm-ngư nghiệp giảm so với cùng kì 2014 (giảm từ 2,94% xuống 2,08%). Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 9 tháng/2015 cũng tăng 9,8%, cao hơn nhiều so với mức 6,3% của cùng kỳ năm 2014; trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,2% (so với mức 8,2% của cùng kì 2014). Chỉ số PMIbình quân 8 tháng đạt 52,3 điểm, là mức cao trong 3 năm qua.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hình 1: IIP tháng 9/2014-9/2015, % tăng so ck**  *Nguồn: TCTK* | | **Hình 2: Chỉ số PMI tháng 8/2014 –8/2015**  *Nguồn: HSBC* |
| *Xuất khẩu tăng trưởng khá, nhất là xuất khẩu ngoài dầu*. Kim ngạch xuất khẩu 9 tháng/2015 tăng 9,6% so với cùng kỳ 2014, cao hơn nhiều mức tăng xuất khẩu ước tính cho năm 2015[[9]](#footnote-9) của thế giới (5,1%) cũng như của ASEAN-5[[10]](#footnote-10) (8,0%) và Trung Quốc (6,8%). Hơn nữa, nếu không tính xuất khẩu dầu thì xuất khẩu 9 tháng tăng đến 13,3% so với cùng kì 2014, xấp xỉ mức tăng xuất khẩu ngoài dầu của cùng kì 2014 (14,2%). Tuy nhiên, ***xuất khẩu tăng trưởng khá là nhờ khu vực nước ngoài khi xuất khẩu của khu vực trong nước 9 tháng/2015 giảm 2,7%*** so với cùng kì 2014, cùng kì 2014 tăng 14,2%.  *Tình hình doanh nghiệp và đầu tư tư nhân tiếp tục cải thiện.* Số doanh nghiệp thành lập mới trong 9 tháng/2015 tăng 28,5% về lượng và 31,4% về vốn (so với cùng kỳ 2014). Trong khi đó, số doanh nghiệp giải thể, chấm dứt hoạt động giảm 2,5% so với cùng kỳ năm 2014. Đầu tư tư nhân/GDP9 tháng/2015 ở mức 12,1%, cao hơn mức 11,8% cùng kì 2014.Đầu tư tư nhân cải thiện trước hết nhờ tín dụng tăng trưởng tốt: tính tới 21/9, tổng tín đụng đối với nền kinh tế tăng 10,5% so với cuối năm 2014 (cùng kì 2014 chỉ tăng 7,26% ).  *Hoạt động sản xuất kinh doanh tích cực giúp duy trì thu nội địa, bù đắp một phần tác động của giá dầu giảm.* Tính đến 15/09, thu nội địa tăng 17,5% so với cùng kỳ 2014, đạt 74,3% so với dự toán. Trong khi đó, thu từ dầu chỉ đạt 53,3% dự toán và *giảm* 33,2% so với cùng kì 2014. Thu XNK cũng *giảm* 3,5% so với cùng kỳ 2014 (cùng kỳ 2014 tăng 20,8%) do giá của một số mặt hàng nhập khẩu giảm, kim ngạch nhập khẩu chủ yếu tập trung vào nhóm hàng có thuế suất thấp.  *Tăng trưởng phục hồi tốt cũng khuyến khích tiêu dùng.* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 9 tháng/2015, loại trừ yếu tố giá, ước tăng 9,1% (cùng kỳ năm trước tăng 6,4%), mức cao nhất so với cùng kỳ trong 5 năm gần đây. | **Hình 3: Xuất nhập khẩu lũy kế**  **9 tháng/2015, tỷ USD**  *Nguồn: TCTK*  **Hình 4: Doanh nghiệp thành lập mới, phá sản và giải thể, nghìn DN**  *Nguồn: TCTK*  **Hình 5: NSNN lũy kế đến 15/09/2015, %**  *Nguồn: Bộ Tài chính*  **Hình 6: Bán lẻ hh và doanh thu dvtd 9 tháng năm 2011-2015, % tăng so ck đã loại trừ yếu tố giá**  *Nguồn: TCTK* | |

**3. Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Lạm phát thấp và ổn định.* Mặc dù trong tháng 9 lạm phát (so cùng kì năm trước) giảm xuống 0% nhưng lạm phát cơ bản vẫn ở mức 2,4%, là mức ổn định của lạm phát cơ bản trong suốt 7 tháng gần đây. Căn cứ diễn biến của giá dầu, ***UBGSTCQG giảm dự báo lạm phát năm 2015 xuống dưới 2%***. | | **Hình 7: Lạm phát và lạm cơ bản 9/2014-9/2015, % tăng CPI so cùng kỳ**  *Nguồn:**UBGSTCQG.* |
| *Chỉ số CDS[[11]](#footnote-11) tăng trong hai tháng cuối quý 3/2015*. CDS 5 năm tính đến giữa tháng 9 ở mức 260 điểm, cao hơn mức 200 điểm của đầu năm và là mức cao nhất kể từ tháng 01/2014. Điều này phần nào phản ánh tâm lý lo ngại của nhà đầu tư nước ngoài đối với tình hình nợ công của Việt Nam. Thêm vào đó, trong tháng 8/2015, khối ngoại đã bán ròng 4,6 nghìn tỷ đồng trái phiếu. | **Hình 8: CDS TPCP kỳ hạn 5 năm, điểm**  *Nguồn: HSC* | | |

**3. Khu vực tài chính có những tín hiệu tích cực**

*Khu vực ngân hàng ổn định thanh khoản, tăng trưởng tín dụng tốt, trích lập DPRR tăng.*

(i) Tính tới 21/9/2015, tổng tín đụng đối với nền kinh tế (cho vay doanh nghiệp, cá nhân, và trái phiếu doanh nghiệp) tăng 10,5% so với cuối năm 2014, cao hơn nhiều so với mức tăng 7,26% của 9 tháng đầu năm 2014.

(ii) Tháng 7, khả năng thanh khoản của khu vực ngân hàng khá tốt, tỷ lệ LDR (cho vay/huy động) duy trì ở mức dưới 80%; với huy động và tín dụng ngoại tệ, LDR cũng ở mức dưới 85%; những tỷ lệ này nằm trong giới hạn an toàn về thanh khoản.

(iii) Mặc dù tăng trưởng tín dụng khá, hệ số NIM tăng nhẹ, nhưng do trích lập dự phòng rủi ro tăng khiến khả năng sinh lời của khối NHTM giảm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Khả năng sinh lời | 2013 | 2014 | Tháng 7 (trượt 12 tháng) |
| NIM | 2,80% | 2,70% | 2,80% |
| ROE | 6,4% | 4,6% | 4,% |
| ROA | 0,6% | 0,36% | 0,3% |

*Nguồn: UBGSTCQG*

*Thị trường cổ phiếu ổn định trở lại trong tháng 9.* VN Index đóng cửa ngày 18/9/2015 tại 566,25 điểm, tăng 0,3% so với cuối tháng 8 và tăng 4,0% so với đầu năm. Mặc dù khối ngoại bán ròng 1,8 triệu USD trong tháng 9 (tính đến 18/9/2015) trên thị trường cổ phiếu niêm yết nhưng tính từ đầu năm 2015, khối ngoại đã mua ròng 242 triệu USD. UBGSTCQG cho rằng nếu FED nâng lãi suất vào cuối năm 2015 cũng sẽ không gây tác động nhiều lên thị trường chứng khoán vì đã được thị trường dự báo và phản ánh vào giá.

|  |  |
| --- | --- |
| *Mục tiêu phát hành TPCP đang là một thách thức.* Tỷ lệ trúng thầu/ gọi thầu TPCP trong tháng 9/2015 chỉ đạt 20,7%.Tính từ đầu năm, trái phiếu kỳ hạn 15 năm đã phát hành vượt kế hoạch (133,8%), trong khi đó trái phiếu 5 năm và 10 năm hiện mới đạt 29,4% và 12,8% kế hoạch năm. Tỷ lệ huy động TPCP[[12]](#footnote-12) thành công là 54% và kỳ hạn phát hành bình quân đạt 7,6 năm[[13]](#footnote-13), đạt thấp (38,5%) so với kế hoạch năm 2015. Nếu tính cả tín phiếu và trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 20 năm, đã thực hiện phát hành 156,48 nghìn tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, bằng 63% nhiệm vụ huy động vốn TPCP cả năm. | **Hình 9: Tỷ lệ trúng thầu/gọi thầu TPCP 9 tháng/2015, %**  *Nguồn: HNX.* |

**III. TRIỂN VỌNG KINH TẾ 2016**

**1. Về tăng trưởng kinh tế**

* 1. ***Những yếu tố thuận lợi***

- Xuất khẩu có khả năng tăng trưởng *khá* hơn nhờ vào: (i) kinh tế thế giới trong năm 2016 dù có nhiều bất trắc nhưng được dự báo sẽ tăng trưởng cao hơn so với 2015[[14]](#footnote-14); (ii) giá hàng hóa thế giới dự báo phục hồi trong năm 2016[[15]](#footnote-15); (iii) tác động của hiệp định thương mại[[16]](#footnote-16) giúp Việt nam mở rộng thị trường xuất khẩu. IMF cũng dự báo xuất khẩu hàng hóa của thế giới sẽ tăng từ 3,8% (2015) lên 4,7% (2016), của nhóm các nước Châu Á đang phát triển và mới nổi tăng từ 6,5% lên 6,7%.

- Cơ hội từ dòng vốn đầu tư nước ngoài (cả trực tiếp và gián tiếp) rút khỏi thị trường Trung Quốc, tìm đến những nền kinh tế đang phát triển ổn định hơn, trong đó có Việt Nam.

- Tiêu dùng phục hồi tốt hơn nhờ lạm phát thấp và hoạt động sản xuất kinh doanh cải thiện.

- Chương trình tái cơ cấu kinh tế và cải cách thể chế thông qua một loạt các bộ Luật sửa đổi (Luật Doanh nghiệp sửa đổi, Luật Phá sản, Luật Đầu tư công,...) và các biện pháp cải cách hành chính sẽ làm tăng niềm tin của nhà đầu tư, cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia, khuyến khích đầu tư tư nhân.

* 1. ***Những yếu tố khó khăn***

- Tình hình doanh nghiệp mặc dù cải thiện nhưng chưa hết khó khăn nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Phần lớn những doanh nghiệp phải dừng hoạt động hoặc giải thể, phá sản trong 6 tháng đầu năm 2015 là doanh nghiệp quy mô nhỏ có vốn đăng ký dưới 10 tỷ đồng[[17]](#footnote-17).

- Cổ phần hóa DNNN và tái cơ cấu nền kinh tế tuy đạt được những kết quả bước đầu nhưng còn chậm: 6 tháng đầu năm 2015, 61 doanh nghiệp được tiến hành [cổ phần hóa](http://cafef.vn/co-phan-hoa.html), hoàn thành được 21% kế hoạch (kế hoạch là 289 DNNN cổ phần hóa năm 2015).

1. **Về ổn định kinh tế vĩ mô**
   1. ***Những yếu tố thuận lợi***

- Giá hàng hóa thế giới mặc dù được dự báo phục hồi trong năm 2016 nhưng không nhiều. Ngân hàng Thế giới (tháng 7/2015) dự báo năm 2016 giá năng lượng tăng 6,1% (trong đó dầu thô tăng 4,4%), giá lương thực tăng 1,2% và nguyên liệu thô tăng 2%, dầu thô tăng 7,5%. Do đó, áp lực đối với lạm phát từ giá hàng hóa thế giới trong năm 2016 sẽ không lớn.

*-* Kỳ vọng lạm phát ổn định do kinh tế vĩ mô được giữ ổn định trong nhiều năm. Do đó, UBGSTCQG nhận định lạm phát năm 2016 sẽ không có những áp lực lớn.

* 1. ***Những yếu tố khó khăn***

*-* Kinh tế thế giới mặc dù tiếp tục xu hướng phục hồi tăng trưởng trong năm 2016 nhưng tiềm ẩn không ít rủi ronhư:khủng hoảng nợ công của các nước vẫn chưa được xử lý dứt điểm; tăng trưởng của các nước BRICS, nhất là Trung Quốc, chậm lại; nguy cơ xung đột chính trị, dịch bệnh vẫn hiện hữu. Do đó, cùng với việc theo dõi sức khỏe của kinh tế thế giới, các cơ quan hoạch định chính sách cần xây dựng sẵn các kịch bản ứng phó để tránh thụ động.

- Khả năng FED tăng lãi suất vào cuối năm 2015 cũng như trong năm 2016, mặc dù không tác động đến dòng vốn đầu tư gián tiếp vào Việt Nam, nhưng sẽ có ảnh hưởng đối với tâm lý thị trường cũng như mục tiêu ổn định tỷ giá. Chính vì vậy, công tác truyền thông đóng vai trò rất quan trọng để duy trì lòng tin của thị trường. Các thông điệp chính sách cần rõ ràng nhưng cần linh hoạt để đảm bảo tính nhất quán trong thông tin và thống nhất, đồng bộ giữa thông điệp chính sách và hành động.

*-* Cân đối ngân sách mặc dù được dự báo sẽ cải thiện hơn so với năm 2015 do hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục phục hồi và giá dầu tăng nhưng mức cải thiện là không lớn. Nguyên nhân là do thu từ xuất nhập khẩu giảm khi Việt Nam thực hiện các cam kết cắt giảm thuế theo các Hiệp định thương mại đã ký kết[[18]](#footnote-18) và mức độ phục hồi của giá dầu thô sẽ không lớn trong năm 2016. Do đó, vấn đề quản lý nợ công sẽ tiếp tục là một thách thức trong năm 2016, nhất là trong bối cảnh phát hành trái phiếu Chính phủ đang gặp khó khăn. Do đó, việc tăng cường phối hợp giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa sẽ là đòi hỏi cần thiết trong năm 2016.

**ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA**

1. Báo cáo của Bộ Thương mại Mỹ ngày 27/8. [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo cơ quan thống kê của Liên minh châu Âu công bố sơ bộ ngày 17/8. [↑](#footnote-ref-2)
3. Nguồn: Tradingeconomic. [↑](#footnote-ref-3)
4. Trong quý II/2015, chi tiêu cá nhân chỉ tăng 5,4%, giảm 3,4% so với mức tăng 8,8% trong quý I/2015 do áp dụng thuế tiêu dùng từ ngày 1/4/2015 khiến giá cả các mặt hàng tăng mạnh. Nguồn: NHTW Malaysia. [↑](#footnote-ref-4)
5. Theo giá chính thức, đồng NDT mất giá tới 4,84% trong vòng 3 tuần qua: Ngày 11/8 phá giá 1,9%; ngày 12/8 phá giá 1,6%; ngày 13/8 phá giá 1,1%; ngày 14/8 tăng giá 0,05%.; ngày 25/8 phá giá 0,2%; ngày 26/8 phá giá 0,09%. [↑](#footnote-ref-5)
6. Hàn Quốc, Đài Loan, Ấn Độ, Singapore, Phillipine, Malaysia, Thái Lan và Indonesia [↑](#footnote-ref-6)
7. Trung Quốc chiếm khoảng 16,5 tỷ USD - tương đương hơn một nửa số tiền vốn được rút ra khỏi các thị trường mới nổi trong năm nay. [↑](#footnote-ref-7)
8. Nguồn: World Bank Commodity Price Data (The Pink Sheet) – Tháng 9/2015. [↑](#footnote-ref-8)
9. *Nguồn*: World Economic Outlook Database (IMF). [↑](#footnote-ref-9)
10. Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Philippine và Singgapore. [↑](#footnote-ref-10)
11. Đánh giá mức độ rủi ro của việc nắm giữ TPCP Việt Nam. [↑](#footnote-ref-11)
12. Số liệu bao gồm TPCP kỳ hạn 5 năm, 10 năm, 15 năm đấu thầu qua Kho bạc Nhà nước. [↑](#footnote-ref-12)
13. Kỳ hạn phát hành bình quân TPCP năm 2014 là 4,95 năm, năm 2013 là 3,21 năm; năm 2012 là 2,97 năm. [↑](#footnote-ref-13)
14. IMF (tại *Báo cáo Tăng trưởng kinh tế toàn cầu tháng 7/2015*) dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới tăng từ 3,3% (2015) lên 3,8% (2016), OECD dự báo tăng từ 3% lên 3,6%. [↑](#footnote-ref-14)
15. WB (tại Báo cáo Triển vọng thị trường Markets Outlook tháng 4/2015) dự báo Giá đa số các mặt hàng tăng trong năm 2016 trong đó: năng lượng tăng 6,9%; nông nghiệp tăng 0,9%, nguyên liệu thô tăng 2,4%, dầu thô tăng 7,5%. [↑](#footnote-ref-15)
16. Các hiệp định thương mại có hiệu lực trong năm 2016 bao gồm: hiệp định thương mại Việt Nam – Hàn Quốc; Hiệp định thương mại tự do (FTA) Việt Nam – EAEU (liên minh kinh tế Á – Âu). [↑](#footnote-ref-16)
17. *Nguồn*: Tổng cục thống kê. [↑](#footnote-ref-17)
18. Hiện nay Việt Nam đang tham gia 15 hiệp định thương mại tự do (FTA); trong đó có 10 hiệp định đã ký và 5 hiệp định đang đàm phán. Trong 10 FTA đã ký thì có 8 FTA đã có hiệu lực đang thực hiện, 2 FTA chưa có hiệu lực. [↑](#footnote-ref-18)